

Nam Từ Liêm, ngày 23 tháng 11 năm 2018

Số: **306/2018/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 456/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Lê Trường Giang, sinh năm 1982

HKTT: Đội 9, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: P703 CT3, khu đô thị Dream Town, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chị Đỗ Thị Thu Hiền, sinh năm 1987

HKTT: Bài Nha, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 23 ngõ 125 đường Quang Tiến, TDP An Thái, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Giang, chị Hiền tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 07/01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại TDP Ngang, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã can thiệp để hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Giang, chị Hiền thấy anh chị không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm nhất vào năm 2017. Kể từ thời gian đó anh chị ly thân. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Quốc An, sinh năm 10/03/2011. Hiện cháu đang ở với mẹ, Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất chị

Hiền là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị cùng thống nhất anh Giang cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Anh Giang có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Giang tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trường Giang và chị Đỗ Thị Thu Hiền cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Quốc An, sinh năm 10/03/2011. Hiện cháu đang ở với mẹ, sau ly hôn anh chị cùng thống nhất chị Hiền là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị cùng thống nhất anh Giang cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Giang có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Giang tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp dự phí tại biên lai số 0008135 ngày 13/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Giao Yến, Giao Thủy, Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).